

QUYẾT ĐỊNH

Quy định áp dụng các hệ số K thành phần để chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định áp dụng các hệ số K thành phần để tính toán mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng, các bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định hệ số K thành phần để chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Mục đích

Việc ban hành Quyết định quy định áp dụng các hệ số K thành phần để chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng; làm căn cứ để các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan có cơ sở xác định đầy đủ 04 (bốn) hệ số K thành phần, tính toán mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 4. Quy định áp dụng các hệ số K thành phần để chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

1. Áp dụng đầy đủ các hệ số K thành phần (K_1, K_2, K_3, K_4) theo quy định tại khoản 2 Mục II của Phụ lục VII Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

2. Quy định áp dụng các hệ số K:

a) Đối với diện tích rừng trồng, rừng gỗ tự nhiên nghèo kiệt, rừng gỗ tự nhiên chưa có trữ lượng, rừng tự nhiên hỗn giao gỗ - tre nứa, rừng tự nhiên hỗn giao tre nứa - gỗ trong lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng: Hệ số $K_1=0,90$.

b) Đối với diện tích rừng trong lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng đã được cấp thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (không phải lâm nghiệp) nhưng vẫn đảm bảo tiêu chí là rừng, có giá trị cung ứng dịch vụ môi trường rừng: Hệ số $K_2 = 0,90$.

c) Đối với diện tích rừng trong lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn các xã, phường, thị trấn nằm ngoài khu vực I, II, III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: Hệ số $K_4 = 0,90$.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2024.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện quy định áp dụng các hệ số K thành phần theo quy định nêu trên để xác định hệ số K cho từng lô rừng, làm cơ sở để tính toán mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến việc xác định và áp dụng hệ số K để chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng triển khai thực hiện những nội dung tại Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Chi Cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc/Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quản lý rừng trên địa bàn tỉnh; Giám đốc/Thủ trưởng các ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp - Cục kiểm tra văn bản QPPL;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 6;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm tích hợp dữ liệu và chuyển đổi số;
- Lưu: VT, LN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Hiệp